

Số: 25/2024/QĐST-HNGĐ

P T, ngày 22 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2024/ TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn P T, huyện P T, tỉnh G L.

- Bị đơn: Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn P T, huyện P T, tỉnh G L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị T và anh Trần Mạnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Trần Mạnh H có 02 con chung là Trần Thị Kim Y, sinh ngày 20/7/2007 và Trần Nhật Tr, sinh ngày 21/7/2012

Giao con chung là Trần Thị Kim Y, sinh ngày 20/7/2007 và Trần Nhật Tr, sinh ngày 21/7/2012 cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Vũ Thị T không yêu cầu anh Trần Mạnh Hùng cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Vũ Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm

150.000 đồng. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Vũ Thị T đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0008941, ngày 26/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P T, tỉnh G L. Chị Vũ Thị T được trả lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền được yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện P T;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS huyện P T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Đình Mạnh